TỔNG CÔNG TY
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ
**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN**
**VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07 /BC-HĐQT

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 01 năm 2016.*

# BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
**(năm 2015)**

Kính gửi:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

**Tên Công ty đại chúng:** Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ.
**Địa chỉ trụ sở chính:** Số 27 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 24, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
**Điện thoại:** (08) 3 5111 999 Fax: (08) 3 5111 666
**Email:** info@pse.vn
**Vốn điều lệ:** 125.000.000.000 đồng

## I. Hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị: 05 cuộc họp thường kỳ

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ (%) | Lý do không tham dự |
|---|---|---|---|---|---|
| 1. | Nguyễn Đức Hòa | CT HĐQT | 5/5 | 100 | |
| 2. | Trịnh Văn Khiêm | GĐ/ UV HĐQT | 4/5 | 80 | đi công tác |
| 3. | Hoàng Tuấn Vinh | UV HĐQT | 3/5 | 60 | đi công tác |
| 4. | Đặng Hữu Thắng | UV HĐQT | 4/5 | 80 | đi công tác |
| 5. | Lê Quang Thành | UV HĐQT | 4/5 | 80 | đi công tác |

2. Các lần lấy ý kiến thành viên HĐQT để thông qua nghị quyết HĐQT: 13 lần
3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc:

- HĐQT xem xét, giám sát các báo cáo hoạt động SX-KD các tháng trong năm 2015, báo cáo tài chính 6 tháng và năm 2015 của Ban Giám đốc;

- HĐQT tham dự các cuộc họp của Ban Giám đốc về hoạt động SXKD và các cuộc họp giao ban hàng tháng, trực tiếp chỉ đạo và góp ý với Ban Giám đốc trong những hoạt động của Công ty. HĐQT theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành hoạt động của Công ty qua các báo cáo, văn bản của Giám đốc gửi HĐQT;
- HĐQT chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban giám đốc trong việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, ĐHĐCĐ;
- Kết quả giám sát: Ban GĐ đã tổ chức, điều hành thực hiện kế hoạch SXKD năm 2015 đạt kết quả như sau:

| Stt | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch 2015 | Kết quả thực | Tỷ lệ |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Sản lượng | Tấn | 323.300 | 344.877 | 106,7% |
| 2 | Doanh thu | Tỷ đồng | 2.530,160 | 2.697,238 | 106,6% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 22,193 | 33,716 | 151,9% |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 17,310 | 26,129 | 150,9% |
| 5 | Nộp NSNN | Tỷ đồng | 10,572 | 23,974 | 226,8% |

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT:

HĐQT không thành lập các tiểu ban. Hoạt động của HĐQT được phân công cụ thể cho các thành viên chuyên trách phụ trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT để ra quyết định, đồng thời giám sát, chỉ đạo, đôn đốc Công ty triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT theo lĩnh vực được phân công.

## II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành trong năm 2015

| Stt | Ngày | Số Nghị quyết/ Quyết định | Nội dung |
|---|---|---|---|
| 1. | 22/1/2015 | 04/QĐ-ĐNB | QĐ v.v ban hành Chính sách nhân viên của Công ty Đông Nam Bộ |
| 2. | 30/1/2015 | 05/QĐ-ĐNB | QĐ v.v ban hành Quy chế tiền lương, tiền thưởng của Công ty Đông Nam Bộ |
| 3. | 30/1/2015 | 06/NQ-HDQT | Nghị quyết v.v Phê duyệt cơ chế và quyết toán Quỹ tiền lương thực hiện năm 2014 của Công ty Đông Nam Bộ |
| 4. | 09/02/2015 | 07/NQ-HDQT | Nghị quyết v.v chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2015 của Công ty Đông Nam Bộ |
| 5. | 13/2/2015 | 17/QĐ-ĐNB | QĐ v.v ban hành Kế hoạch năm 2015 của HĐQT Cty Đông Nam Bộ |

| Stt | Ngày | Số Nghị quyết/ Quyết định | Nội dung |
|---|---|---|---|
| 6. | 17/3/2015 | 27/QĐ-ĐNB | QĐ v.v Thành lập Tổ công tác quan hệ nhà đầu tư của Công ty Đông Nam Bộ |
| 7. | 13/4/2015 | 38/NQ-HĐQT | Nghị quyết v.v chấp thuận một số nội dung sửa đổi bổ sung Điều lệ trình ĐH cổ đông |
| 8. | 17/4/2015 | 39/ NQ-HĐQT | Nghị quyết Phiên họp ĐHCĐ thường niên 2015. |
| 9. | 22/4/2015 | 43/QĐ-ĐNB | QĐ v.v cử Cán bộ đi công tác nước ngoài |
| 10. | 05/4/2015 | 46/NQ-HĐQT | Nghị quyết v.v thực hiện chi trả cổ tức đợt 2 năm 2014 |
| 11. | 25/5/2015 | 66/ NQ-HĐQT | Nghị quyết v.v Thông qua Điều lệ Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ |
| 12. | 01/6/2015 | 70/QĐ-ĐNB | QĐ v.v bổ nhiệm lại ông Võ Ngọc Phương |
| 13. | 11/6/2015 | 76/ NQ-HĐQT | NQ v.v Thông qua Kế hoạch triển khai "Ctr hành động của Ngành Nội vụ thực hiện CT 07/CT-TTg ngày 19/3/2014 của Thủ tướng CP v.v đẩy mạnh phòng, chống tiêu cực trong công tác quản lý công chức, viên chức và thi đua, khen thưởng" tại Cty PVFCCo SE |
| 14. | 22/10/2015 | 112/NQ -HĐQT | Nghị quyết v.v thực hiện tạm ứng chi trả cổ tức đợt 01.2015 bằng tiền mặt |
| 15. | 18/11/2015 | 124/NQ-ĐNB | Nghị quyết chấp thuận một số nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế Đại lý |
| 16. | 20/11/2015 | 126/QĐ-ĐNB | QĐ v.v ban hành Quy chế Đại lý tiêu thụ phân bón của Công ty PVFCCo SE |
| 17. | 30/11/2015 | 130/QĐ- ĐNB | QĐ về Phê duyệt Quỹ tiền lương Kế hoạch năm 2015 của Công ty |
| 18. | 07/12/2015 | 137/NQ- ĐNB | NQ về chấp thuận điều chỉnh giá trị mua xe gắn máy phục vụ thị trường |

## III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán:

Trong năm 2015, Công ty không có thay đổi về người có liên quan.

## IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ/cổ đông lớn và người liên quan:

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan:
Theo phụ lục đính kèm.

2. Giao dịch cổ phiếu: Không phát sinh giao dịch

3. Các giao dịch khác: (các giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty): Không có .

**V. Các vấn đề cần lưu ý khác:** Không có

Trân trọng báo cáo !

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Ban biên tập website (để đăng tin);
- Lưu VT, HM.01.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH**

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ

**Nguyễn Đức Hòa**

**PHỤ LỤC**
**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**
*(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2015)*

| | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếucó) | Số CMND/ ĐKKD | Ngày cấp CMND/ ĐKKD | Nơi cấp CMND/ ĐKKD | Địa chỉ | SL CP sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1. | Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí | | | 03031654820 | 31/08/2009 | Sở KHĐT TP.HCM | TP.HCM | 9.375.000 | 75 % | |
| 2. | Công ty TNHH TMDV Hoa Anh Đào | | | 3500722658 | 05/03/2010 | Sở KHĐT Bà Rịa - Vũng Tàu | Bà Rịa Vũng Tàu | 387.500 | 3,1 % | Có thành viên tham gia HĐQT |
| 3. | Nguyễn Đức Hòa | | Chủ tịch HĐQT | | | | TP.HCM | 0 | | |
| 4. | Nguyễn Thị Hĩnh | | | | | | Hải Dương | 0 | | Mẹ của ông Nguyễn Đức Hòa |
| 5. | Nguyễn Thị Xuân Lân | | | 273353874 | 15/06/2006 | Bà Rịa – Vũng Tàu | Vũng Tàu | 0 | | Vợ của ông Nguyễn Đức Hòa |
| 6. | Nguyễn Thị Thu Hà | | | 273074796 | 03/04/1997 | Bà Rịa – Vũng Tàu | TP.HCM | 0 | | Con của ông Nguyễn Đức Hòa |
| 7. | Nguyễn Thùy Linh | | | | | | TP.HCM | 0 | | Con của ông Nguyễn Đức Hòa |
| 8. | Nguyễn Đức Anh | | | | | | Australia | 0 | | Con của ông Nguyễn Đức Hòa |
| 9. | Nguyễn Đức Minh | | | | | | Australia | 0 | | Con của ông Nguyễn Đức Hòa |
| 10. | Nguyễn Thị Hiền | | | 025223299 | 08/02/2009 | TP. HCM | TP.HCM | 0 | | Em của ông Nguyễn Đức Hòa |
| 11. | Nguyễn Thị Hạnh | | | 141114476 | 05/03/2007 | Hải Dương | Hải Dương | 0 | | Em của ông Nguyễn Đức Hòa |

| | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếucó) | Số CMND/ ĐKKD | Ngày cấp CMND/ ĐKKD | Nơi cấp CMND/ ĐKKD | Địa chỉ | SL CP sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 12. | Nguyễn Thị Hiếu | | | 141166615 | 13/10/2007 | Hải Dương | Hà Nội | 0 | | Em của ông Nguyễn Đức Hòa |
| 13. | Nguyễn Đức Hiển | | | 024797522 | 01/08/2007 | TP.HCM | TP.HCM | 0 | | Em của ông Nguyễn Đức Hòa |
| 14. | Nguyễn Thị Hoa | | | 031898968 | 10/11/2011 | Hải Phòng | Hải Phòng | 0 | | Em của ông Nguyễn Đức Hòa |
| 15. | Nguyễn Đức Thuận | | | 273045793 | 01/06/2011 | Bà Rịa – Vũng Tàu | TP.HCM | 0 | | Em của ông Nguyễn Đức Hòa |
| 16. | Trịnh Văn Khiêm | | UV. HĐQT, Giám đốc | 151117818 | 25/01/2003 | Thái Bình | TP.HCM | 20.000 | | |
| 17. | Nguyễn Thị An | | | | 150457217 | Thái Bình | Thái Bình | 0 | | Mẹ của ông Trịnh Văn Khiêm |
| 18. | Nguyễn Thị Bích Nhung | | | 025334165 | 22/06/2010 | TP.HCM | TP. HCM | 0 | | Vợ của ông Trịnh Văn Khiêm |
| 19. | Trịnh Nguyễn Thái Minh | | | Còn nhỏ | | | TP. HCM | 0 | | Con của ông Trịnh Văn Khiêm |
| 20. | Trịnh Nguyễn Nhật Minh | | | Còn nhỏ | | | TP. HCM | 0 | | Con của ông Trịnh Văn Khiêm |
| 21. | Trịnh Thị Nhàn | | | 013314298 | 12/07/2010 | Hà Nội | Hà Nội | 0 | | Chị của ông Trịnh Văn Khiêm |
| 22. | Trịnh Văn Lân | | | 150457314 | 19/06/2009 | Thái Bình | Thái Bình | 0 | | Anh của ông Trịnh Văn Khiêm |
| 23. | Trịnh Văn Bộ | | | 024311041 | 30/11/2004 | TP.HCM | TP. HCM | 0 | | Anh của ông Trịnh Văn Khiêm |
| 24. | Trịnh Văn Bang | | | 025289597 | 12/05/2010 | TP.HCM | TP. HCM | 0 | | Anh của ông Trịnh Văn Khiêm |

| | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếucó) | Số CMND/ ĐKKD | Ngày cấp CMND/ ĐKKD | Nơi cấp CMND/ ĐKKD | Địa chỉ | SL CP sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 25. | Trịnh Văn Phước | | | 150457308 | 11/11/2002 | Thái Bình | Thái Bình | 0 | | Anh của ông Trịnh Văn Khiêm |
| 26. | Trịnh Văn Phiên | | | 023840176 | 18/08/2000 | TP.HCM | TP.HCM | 0 | | Anh của ông Trịnh Văn Khiêm |
| 27. | Trịnh Văn Phức | | | 150995070 | 18/11/2002 | Thái Bình | TP. HCM | 0 | | Anh của ông Trịnh Văn Khiêm |
| 28. | Trịnh Thị Thư | | | 150995243 | 18/10/1986 | Thái Bình | Thái Bình | 0 | | Chị của ông Trịnh Văn Khiêm |
| 29. | Hoàng Tuấn Vinh | | UV. HĐQT | 111324477 | 08/08/2006 | CA Hà Tây | TP.HCM | 0 | | |
| 30. | Hoàng Lưu | | | 111284041 | 27/04/2012 | Hà Nội | Hà Nội | 0 | | Bố của ông Hoàng Tuấn Vinh |
| 31. | Hồ Thị Mai Hương | | | 111598966 | 22/09/2013 | Hà Nội | Hà Nội | 0 | | Mẹ của ông Hoàng Tuấn Vinh |
| 32. | Nguyễn Thị Kim Thư | | | 273287598 | 07/04/2005 | Bà rịa - Vũng tàu | TP.HCM | 0 | | Vợ của ông Hoàng Tuấn Vinh |
| 33. | Hoàng Thu Trang | | | 025728747 | 25/01/2013 | HCM | TP.HCM | 0 | | Con của ông Hoàng Tuấn Vinh |
| 34. | Hoàng Thu Anh | | | Sinh năm 2007 | | | TP.HCM | 0 | | Con của ông Hoàng Tuấn Vinh |
| 35. | Hoàng Tuấn Quang | | | 012211708 | 20/04/2007 | Hà Nội | Hà Nội | 0 | | Em trai của ông Hoàng Tuấn Vinh |
| 36. | Hoàng Tuấn Tú | | | 111379909 | 15/06/2011 | Hà Nội | Hà Nội | 0 | | Em trai của ông Hoàng Tuấn Vinh |
| 37. | Đặng Hữu Thắng | | UV. HĐQT | 025224418 | 29/01/2010 | TP.HCM | TP.HCM | 0 | | |

| | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếucó) | Số CMND/ ĐKKD | Ngày cấp CMND/ ĐKKD | Nơi cấp CMND/ ĐKKD | Địa chỉ | SL CP sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 38. | Đặng Huy Hoàn | | | Không có | | | Nghệ An | 0 | | Cha của ông Đặng Hữu Thắng |
| 39. | Đặng Thị Quyết | | | Không có | | | Nghệ An | 0 | | Mẹ của ông Đặng Hữu Thắng |
| 40. | Hà Thị Hường | | | 024346631 | 30/03/2005 | Tp.HCM | TP.HCM | 0 | | Vợ của ông Đặng Hữu Thắng |
| 41. | Đặng Hà Trang | | | Không có | | | TP.HCM | 0 | | Con của ông Đặng Hữu Thắng |
| 42. | Đặng Hà Thu | | | Không có | | | TP.HCM | 0 | | Con của ông Đặng Hữu Thắng |
| 43. | Đặng Thanh Hải | | | 181423679 | 04/10/1983 | Nghệ An | Nghệ An | 0 | | Anh của ông Đặng Hữu Thắng |
| 44. | Đặng Thị Tuyết | | | 182203943 | 01/08/1996 | Nghệ An | Nghệ An | 0 | | Chị của ông Đặng Hữu Thắng |
| 45. | Đặng Cảnh Toàn | | | 285204420 | 26/10/2009 | Bình Phước | Bình Phước | 0 | | Anh của ông Đặng Hữu Thắng |
| 46. | Đặng Hữu Phước | | | 285388192 | 13/10/2008 | Bình Phước | Bình Phước | 0 | | Em của ông Đặng Hữu Thắng |

| | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếucó) | Số CMND/ ĐKKD | Ngày cấp CMND/ ĐKKD | Nơi cấp CMND/ ĐKKD | Địa chỉ | SL CP sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 47. | Lê Quang Thành | | UV. HĐQT | 341181819 | 28/09/2009 | Đồng Tháp | | 0 | | |
| 48. | Trần Thị Liễu | | | 020662331 | 13/02/1979 | Tp. HCM | TP. HCM | 0 | | Mẹ của ông Lê Quang Thành |
| 49. | Nguyễn Thị Hạnh | | | 341412152 | 16/06/2004 | Đồng Tháp | Đồng Tháp | 0 | | Vợ của ông Lê Quang Thành |
| 50. | Lê Quang Đức | | | JV 717099 | 01/06/2006 | Canada | Canada | 0 | | Con của ông Lê Quang Thành |
| 51. | Lê Kim Dung | | | 020662334 | 06/06/2010 | Tp. HCM | TP. HCM | 0 | | Em của ông Lê Quang Thành |
| 52. | Lê Quang Bửu | | | 020662335 | 11/04/2008 | Tp. HCM | TP. HCM | 0 | | Em của ông Lê Quang Thành |
| 53. | Lê Thị Kim Hiền | | | 020662336 | 27/11/2003 | Tp. HCM | TP. HCM | 0 | | Em của ông Lê Quang Thành |
| 54. | Lê Kim Thanh | | | 020662432 | 27/05/2002 | Tp. HCM | TP. HCM | 0 | | Em của ông Lê Quang Thành |
| 55. | Phạm Hoài Hương | | Trưởng BKS | 024792971 | 25/02/2008 | TP.HCM | TP. HCM | 11.700 | | |
| 56. | Phạm Hữu Tiến | | | 120019258 | 17/06/2002 | Bắc Giang | TP. HCM | 0 | | Bố của bà Phạm Hoài Hương |
| 57. | Phạm Thị Định | | | 120019208 | 15/03/2001 | Bắc Giang | TP. HCM | 0 | | Mẹ của bà Phạm Hoài Hương |
| 58. | Lê Quốc Hưng | | | 025380240 | 08/01/2011 | TP.HCM | TP. HCM | 1.000 | | Chồng của bà Phạm Hoài Hương |
| 59. | Lê Quốc Thịnh | | | Còn nhỏ | | | TP. HCM | 0 | | Con của bà Phạm Hoài Hương |

| | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếucó) | Số CMND/ ĐKKD | Ngày cấp CMND/ ĐKKD | Nơi cấp CMND/ ĐKKD | Địa chỉ | SL CP sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 60. | Lê Quốc Cường | | | Còn nhỏ | | | TP. HCM | 0 | | Con của bà Phạm Hoài Hương |
| 61. | Phạm Vũ Hưng | | | 012616735 | 16/06/2003 | Hà Nội | Hà Nội | 0 | | anh của bà Phạm Hoài Hương |
| 62. | Nguyễn Thị Kim Anh | | TV. BKS | 025358316 | 23/08/2010 | TP.HCM | TP. HCM | 11.670 | | |
| 63. | Nguyễn Văn Đức | | | 112068601 | 01/07/2003 | Hà Tây | Hà Nội | 0 | | Bố của bà Nguyễn Thị Kim Anh |
| 64. | Nguyễn Thị Doanh | | | 110005207 | 07/02/2007 | Hà Tây | Hà Nội | 0 | | Mẹ của bà Nguyễn Thị Kim Anh |
| 65. | Hoàng Viêt Dũng | | | 011954031 | 06/05/1996 | Hà Nội | TP. HCM | 0 | | Chồng của bà Nguyễn Thị Kim Anh |
| 66. | Hoàng Việt Anh | | | Còn nhỏ | | | TP. HCM | 0 | | con của bà Nguyễn Thị Kim Anh |
| 67. | Hoàng Bảo Anh | | | Còn nhỏ | | | TP. HCM | 0 | | con của bà Nguyễn Thị Kim Anh |
| 68. | Nguyễn Ngọc Dung | | | 111403573 | 22/10/2010 | Hà Nội | Hà Nội | 0 | | em của bà Nguyễn Thị Kim Anh |
| 69. | Nguyễn Thúc Đoàn | | | 111651868 | 06/01/2010 | Hà Nội | Hà Nội | 0 | | em của bà Nguyễn Thị Kim Anh |
| 70. | Phạm Thành Long | | TV. BKS | 030944941 | 27/03/2009 | Hải Phòng | TP. HCM | 0 | | |

| | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếucó) | Số CMND/ ĐKKD | Ngày cấp CMND/ ĐKKD | Nơi cấp CMND/ ĐKKD | Địa chỉ | SL CP sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 71. | Nguyễn Thị Anh Thơ | | | 030121537 | 21/01/2000 | Hải Phòng | Hải Phòng | 0 | | Mẹ của ông Phạm Thành Long |
| 72. | Lương Thị Thanh Tâm | | | 031104250 | 23/04/1997 | Hải Phòng | TP. HCM | 0 | | Vợ của ông Phạm Thành Long |
| 73. | Phạm Việt Huy | | | Còn nhỏ | | | TP. HCM | 0 | | Con của ông Phạm Thành Long |
| 74. | Phạm Anh Tuấn | | | B1374159 | 21/07/2007 | Cục QL XNC | Hà Nội | 0 | | Anh của ông Phạm Thành Long |
| 75. | Phạm Thị Thanh Tú | | | 030922834 | 10/02/2006 | Hải Phòng | TP. HCM | 0 | | Chị của ông Phạm Thành Long |
| 76. | Phạm Hải Tùng | | | 023805511 | 23/08/2000 | TP.HCM | TP. HCM | 0 | | Anh của ông Phạm Thành Long |
| 77. | Phạm Tuấn Sơn | | Phó GĐ | 273088803 | 07/08/1997 | BR – VT | TP. HCM | 8.700 | | |
| 78. | Phạm Chí Kiên | | | 273098050 | 09/04/1998 | BR-VT | Vũng Tàu | 0 | | Bố của ông Phạm Tuấn Sơn |
| 79. | Nguyễn Thị Hòa | | | 273417495 | 31/07/2007 | BR-VT | Vũng Tàu | 0 | | Mẹ của ông Phạm Tuấn Sơn |
| 80. | Tạ Thị Thanh Dung | | | 285241077 | | | TP. HCM | 0 | | Vợ của ông Phạm Tuấn Sơn |
| 81. | Phạm Tuấn Minh | | | Còn nhỏ | | | TP. HCM | | | Con của ông Phạm Tuấn Sơn |
| 82. | Phạm Anh Tuấn | | | Còn nhỏ | | | TP. HCM | | | Con của ông Phạm Tuấn Sơn |

| | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếucó) | Số CMND/ ĐKKD | Ngày cấp CMND/ ĐKKD | Nơi cấp CMND/ ĐKKD | Địa chỉ | SL CP sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 83. | Phạm Thị Hà | | | 273124071 | 06/05/1999 | BR-VT | TP. HCM | | | em của ông Phạm Tuấn Sơn |
| 84. | Nguyễn Tiến Sỹ | | | 023747751 | 26/10/1999 | TP.HCM | TP. HCM | 28.000 | | |
| 85. | Nguyễn Thị Thân | | | 180320086 | 13/10/2006 | Nghệ An | Nghệ An | 0 | | Mẹ của ông Nguyễn Tiến Sỹ |
| 86. | Hoàng Thị Phúc | | | 024101498 | 25/02/2003 | TP.HCM | TP. HCM | 0 | | Vợ của ông Nguyễn Tiến Sỹ |
| 87. | Nguyễn Hoàng Hưng Nghi | | | Còn nhỏ | | | TP. HCM | 0 | | Con của ông Nguyễn Tiến Sỹ |
| 88. | Nguyễn Hoàng Tấn Lộc | | | Còn nhỏ | | | TP. HCM | 0 | | Con của ông Nguyễn Tiến Sỹ |
| 89. | Võ Ngọc Phương | | | 025020951 | 08/09/2008 | TP. HCM | TP. HCM | 0 | | |
| 90. | Nguyễn Thị Tặng | | | | | | Bến Tre | 0 | | Mẹ của ông Võ Ngọc Phương |
| 91. | Trần Ngọc Phương Thanh | | | 023946292 | 20/08/2009 | TP. HCM | TP. HCM | 0 | | Vợ của ông Võ Ngọc Phương |
| 92. | Võ Tường Minh | | | Còn nhỏ | | | TP. HCM | 0 | | Con của ông Võ Ngọc Phương |
| 93. | Võ Thị Ngọc Dung | | | 320876390 | 23/03/2009 | Bến Tre | Bến Tre | 0 | | Chị của ông Võ Ngọc Phương |
| 94. | Võ Thị Ngọc Điệp | | | 320925321 | 18/07/2000 | Bến Tre | Bến Tre | 0 | | Chị của ông Võ Ngọc Phương |
| 95. | Võ Thị Nhan | | | 321053760 | 16/07/1997 | Bến Tre | Bến Tre | 0 | | Em của ông Võ Ngọc Phương |

| | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếucó) | Số CMND/ ĐKKD | Ngày cấp CMND/ ĐKKD | Nơi cấp CMND/ ĐKKD | Địa chỉ | SL CP sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 96. | Võ Thị Phượng | | | 321084441 | 30/08/2000 | Bến Tre | Bến Tre | 0 | | Em của ông Võ Ngọc Phương |
| 97. | Võ Thị Ngọc Tuyết | | | 321176331 | 02/10/2000 | Bến Tre | TP. HCM | 0 | | Em của ông Võ Ngọc Phương |
| 98. | Võ Thị Ngọc Sương | | | 321176197 | 02/10/2000 | Bến Tre | TP. HCM | 0 | | Em của ông Võ Ngọc Phương |
| 99. | Võ Thị Ngọc Oanh | | | 321428297 | 10/07/2007 | Bến Tre | TP. HCM | 0 | | Em của ông Võ Ngọc Phương |